

Số: 39/KH- MGCKN

Cư Jút, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

Thực hiện hướng dẫn số 697/SGDĐT-GDMN ngày 05 tháng 09 năm 2025 của sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị CB,VC,NLĐ trường mẫu giáo Cư k'Nia ngày 01 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, Trường mẫu giáo Cư K'nia xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 -2026 như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình CB,GV, NV

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 người.

Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người; nữ 03 người; Đảng viên 03; TCELLCT; 03 người Trình độ chuyên môn: ĐH 03 người.

Giáo viên: 24 người; nữ 24 người; Đảng viên 09; Trình độ chuyên môn: ĐH 22, CĐ 02.

Nhân viên: 03; DT 01; Đảng viên 02; Trình độ chuyên môn: ĐH 01; CĐ 01; Bảo vệ 01; Tỷ lệ đạt chuẩn: 96,7 % , tỷ lệ trên chuẩn: 89,6 %.

2. Tình hình cơ sở vật chất

Có 11 phòng học (Trong đó có 05 phòng kiên cố và 6 phòng bán kiên cố).

Có 7/11 lớp có công trình vệ sinh khép kín.

Có 01 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

Các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ.

3. Quy mô trường lớp, học sinh

Tổng số học sinh: 349 cháu; Nữ 164 cháu; dân tộc 310 cháu; nữ dt 145 cháu.

Lớp lá: 05 lớp, trong đó có 04 lớp đơn và 01 lớp ghép 2 độ tuổi ở Hòa An .

Lớp chồi: 04 lớp.

Lớp mầm: 02 lớp.

- + Trẻ 3-4 tuổi: 57 cháu, nữ: 26 cháu, dân tộc 46 cháu, Nữ DT 24 cháu.
- + Trẻ 4-5 tuổi: 134 cháu, nữ: 62 cháu, dân tộc 116 cháu, Nữ DT 51 cháu.
- + Trẻ 5 tuổi: 158 cháu, nữ 76 cháu, dân tộc 148 cháu, Nữ DT 76 cháu.

a) Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn, thực sự yêu nghề mến trẻ. 100% đã đạt trình độ chuẩn và 89,6% trên chuẩn.

Tập thể sư phạm đoàn kết và có sự nhiệt tình tích cực, có ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc.

Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc chăm sóc giáo dục cháu của nhà trường.

Phụ huynh rất quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dạy cháu của nhà trường. Vì vậy số trẻ gửi bán trú và bán trú dân nuôi ngày càng tăng, đến nay trẻ bán trú đạt 84%

b) Khó khăn

Ngân sách địa phương hạn hẹp vì thế việc đầu tư cơ sở vật chất chưa được hoàn thiện. Đời sống phụ huynh còn dựa vào nông nghiệp là chính nên còn khó khăn trong việc vận động xã hội hóa giáo dục.

Đường xá đi lại ở điểm lẻ xa và rất khó đi, nhất là vào mùa mưa.

Điểm trường ở thôn; đồ dùng đồ chơi ngoài trời, cây xanh cho bóng mát còn ít, do đó ảnh hưởng đến quá trình dạy và học của giáo viên, học sinh.

Chưa huy động cho trẻ ăn bán trú hết toàn trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới công tác quản lý, quản trị cơ sở GDMN; đảm bảo dân chủ, kỷ cương nền nếp, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại các cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện. Thực hiện chủ đề năm học “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá và phát triển” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa

phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường, lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ viên chức quản lý (VCQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1 Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội; Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tăng cường phối hợp giữa PGD với các chính quyền địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của các cấp để xây dựng, ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai các quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, các chủ trương, định hướng phát triển GDMN theo từng năm và cho cả giai đoạn, đảm bảo tính hiệu quả, khả thi với điều kiện thực tế của đơn vị để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học và giai đoạn.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN theo quy định.

- Ưu tiên triển khai kế hoạch thực hiện Đề án, chương trình, quan tâm các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi (Gọi chung là phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi; thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

1.2 Đổi mới công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non

- Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu. Tự chủ đổi mới quản lý các hoạt động chuyên môn tại trường, lựa chọn các hình

thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Khuyến khích giáo viên các nhóm, lớp phát huy nhiều sáng tạo, có nhiều sáng kiến và biết vận dụng lựa chọn các hình thức, phương pháp phù hợp theo từng lứa tuổi để tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo đúng mục tiêu giáo dục.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục tại trường theo đúng quy định; thực hiện công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, người đứng đầu, giáo viên, nhân viên, người lao động gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường quản lý chuyên môn, nghiệp vụ: đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn và phát huy mạng lưới chuyên môn liên xã, liên trường để trao đổi kinh nghiệm quản lý. Tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách trong các cơ sở GDMN; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách³.

- Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trường học, phòng chống bạo lực học đường; nâng cao chất lượng quản trị cơ sở GDMN gắn với thực hiện Quy định về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024. Quản lý tài chính, tài sản, thiết bị,... của nhà trường đúng quy định và hiệu quả. Thực hiện việc lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN đảm bảo theo quy định⁴.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Thực hiện nghiêm các văn bản quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh đặc biệt trong giai đoạn giao mùa và mùa mưa, Nhân viên y tế chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn Sơ cấp cứu, phương án chữa cháy, xây dựng kịch bản thích ứng kịp thời trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trong nhà trường.

Thực hiện tốt các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích và giáo dục phát triển vận động trong thực hiện

chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non.

Thực hiện tốt Thông tư số 45/2021/TT- BGDDT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Phối hợp với Trạm y tế thực hiện các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm khác trong trường học; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ tại trường; Triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và thực hiện Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh trong các cơ sở giáo dục..

Thường xuyên bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép các nội dung phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến cơ sở GDMN được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN (nhất là đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập).

- Phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện thể chất và phòng chống dịch bệnh.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, trang bị kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội, thực

hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

84% trẻ ăn bán trú tại trường và bán trú dân nuôi. Mức ăn 20.000đ/ ngày, bao gồm 01 bữa chính, 01 bữa phụ (bán trú dân nuôi phụ huynh tự mang cơm đi cho trẻ)

100% cháu được đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại trong trường học, không xảy ra dịch bệnh ngộ độc thức ăn và tai nạn.

100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm.

100% nhóm, lớp thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi bằng dung dịch ClomilB hàng tuần và đảm bảo các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19, dịch bạch hầu, bệnh chân tay miệng, đau mắt đỏ.

100% nhóm lớp đảm bảo đủ nước uống cho trẻ phù hợp với thời tiết.

Đảm bảo đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ (cốc uống nước, khăn lau mặt, khăn lau miệng riêng có ký hiệu); thực hiện giặt khăn và tráng rửa cốc uống nước hàng ngày.

100% các nhóm lớp được trang bị đủ nước sát khuẩn, xà phòng rửa tay... Thường xuyên vệ sinh phòng lớp, giá đồ chơi, đồ chơi sạch sẽ.

100% trẻ có đủ đồ dùng ăn ngủ (chăn, chiếu, phản, đệm, gối...)

100% phòng học có đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

100% GV các lớp thực hiện chế độ vệ sinh cá nhân trẻ hàng ngày theo Quy chế, Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh (dịch sốt xuất huyết, đậu mùa, thủy đậu, sởi, tay chân miệng...)

*** Biện pháp thực hiện**

Tổ chức ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm nhằm được cung cấp các loại thực phẩm sạch, an toàn. Ký hợp đồng với nhân viên cấp dưỡng, nhân viên vệ sinh.

Tổ chức các buổi tập huấn về dinh dưỡng cho giáo viên, tích cực tuyên truyền đến các bậc phụ huynh kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

Tham gia các lớp tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng do các cấp tổ chức.

Theo dõi công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các lớp bán trú: Theo dõi chất lượng bữa ăn của trẻ, theo dõi giáo viên chăm sóc cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc giấc ngủ cho trẻ.

Kiểm tra thường xuyên, đột xuất giáo viên về tổ chức cho trẻ ăn, ngủ.

Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, có những biện pháp sửa chữa, nâng cấp một số khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

Triển khai tới phụ huynh thời gian đưa đón trẻ, không chạy xe ô tô, xe máy, xe đạp vào sân trường kể cả trời nắng ráo hoặc trời mưa, ăn mặc lịch sự khi đưa đón trẻ, không cho trẻ em đón trẻ.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương

pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục .

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: chỉ đạo triển khai các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến,...

Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Phát huy và nhân rộng kết quả từ những mô hình, sáng kiến trong Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", thực hiện áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em⁹; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁰ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

****Các chỉ tiêu cụ thể***

100% trẻ đạt kết quả mong đợi của 05 lĩnh vực phát triển.

100% trẻ đến lớp có đủ đồ dùng cá nhân, đồ chơi, thiết bị giáo dục tối thiểu.

Tỉ lệ chuyên cần: 90% trở lên.

100% trẻ được đánh giá cuối chủ điểm, cuối độ tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

*** Biện pháp thực hiện**

Các hoạt động giáo dục cần thực hiện đúng qui định, đảm bảo chất lượng hiệu quả, đổi mới phương pháp dạy học, mở rộng kiến thức phải đi sâu vào thực tế, đổi mới hình thức tổ chức giáo dục, chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, không cắt xén và dạy trước chương trình, dạy theo sách in lậu ngoài chương trình. Tuyệt đối tránh việc cho trẻ học thêm không đúng qui định.

Chỉ đạo đổi mới chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện.

Tích hợp các nội dung giáo dục lễ giáo, giáo dục dinh dưỡng, giáo dục ATGT giáo dục vệ sinh cá nhân trẻ một cách nhuần nhuyễn theo phương pháp mới đó là dạy mọi lúc mọi nơi.

Tăng cường tiếng việt ở những lớp có học sinh dân tộc thiểu số phải tăng cường dạy kỹ năng giao tiếp tiếng việt nhằm thúc đẩy phát triển ngôn ngữ viết và nói ở trẻ mẫu giáo.

Chú ý sử dụng ĐDDH phong phú, sinh động, dễ hiểu lô rích trong các tiết dạy có tính thẩm mỹ và đảm bảo an toàn cho trẻ.

Chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tiếng việt vào giảng dạy ở tất cả các lớp. đặc biệt chú trọng phân hiệu ma toan và hòa an có học sinh H mông , phân công giáo viên giảng dạy là người dân tộc. 100% học sinh trong trường được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, được đối xử công bằng, hợp lý, phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân.

100% giáo viên tích cực xây dựng môi trường học tập cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên tự chăm sóc sức khỏe tâm lý và thể chất, tự trang bị cho bản thân các giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục.

100% CB, GV, NV thực hiện tốt quan điểm “Nhà giáo hỗ trợ cùng nhau phát triển” để chia sẻ, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp điều kiện của trường, lớp và địa phương.

Bảo đảm 100% trẻ trong trường đều được tạo cơ hội học tập qua chơi và bằng nhiều cách khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của bản thân trẻ.

Tổ chức tốt các giờ hoạt động vui chơi và các giờ hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, yêu cầu kiến thức cơ bản các môn học đưa vào lồng ghép nhẹ nhàng, tự nhiên, chất lượng và hiệu quả, tạo tiền đề vững chắc cho các cháu lên lớp 1 phổ thông. Tất cả các tiết học đều lấy trẻ làm trung tâm.

100% g/v soạn bài trước khi lên lớp có đủ ĐDDH, thực hiện tốt nề nếp dự giờ và thao giảng.

Không đi muộn về sớm, không làm việc riêng trong giờ hành chính, không bỏ trống lớp kể cả giờ học và giờ ngủ trưa của trẻ, không phân biệt đối xử trẻ này với trẻ khác, không gây mất đoàn kết nội bộ, không phát ngôn bừa bãi, lên lớp phải có giáo

án và ĐDDH, thực hiện tốt nề nếp dự giờ và thao giảng, nghỉ dạy phải mà không báo cáo coi như là bỏ dạy nếu vi phạm một trong những quy định trên thì trong tháng hạ thi đua xuống 1 bậc.

2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai thí điểm Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung chuẩn bị đầy đủ điều kiện về nguồn lực và nâng cao năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm tại các cơ sở được lựa chọn. Đồng thời, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết nhằm bảo đảm triển khai Chương trình GDMN mới trong những năm tiếp theo.

3. Bảo đảm chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1 Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT về phổ cập mẫu giáo

Thực hiện công tác chuyển đổi số trong thực hiện hồ sơ, cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, thống kê các biểu mẫu theo quy định duy trì kết quả phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi. Tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học gắn với điều kiện thực tế, tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động cho trẻ làm quen chữ viết nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ sẵn sàng vào lớp một. Chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi. Rà soát các điều kiện, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác phổ cập GDMN. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ theo định.

3.2 Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập tỉnh, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

100% Cán bộ, giáo viên thực hiện tốt công tác điều tra PCGDMNTNT và xóa mù chữ. Vận động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Thực hiện báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo tính chính xác, thống nhất.

*** Biện pháp thực hiện**

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quan tâm của cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân cùng tham gia công tác PCGDMNTNT và phổ cập xóa mù chữ. Kết hợp với các tổ chức trên địa bàn xã tuyên

truyền vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động toàn dân cùng tham gia đóng góp về vật chất, công sức cũng như tinh thần cho công tác PCGDMNTNT và phổ cập xóa mù chữ.

Trang bị thêm các trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phong phú “Lấy trẻ làm trung tâm”.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1 Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tham mưu thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN quy hoạch quỹ đất dành cho GDMN đồng thời đảm bảo điều kiện tổ chức nhóm trẻ trong các trường mẫu giáo để mở rộng quy mô, tăng số lượng trường mầm non và phổ cập GDMN trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

**** Các chỉ tiêu cụ thể***

Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu

Duy trì 100% trẻ 5 tuổi được ra lớp, phần đầu trẻ trong độ tuổi mẫu giáo 3-5 tuổi ra lớp đạt 71,86% trở lên.

Trẻ ăn bán trú và bán trú dân nuôi tại trường 84%.

****Biện pháp thực hiện***

Nhà trường tiếp thu và triển khai nhiệm vụ năm học của ngành, của trường đến tận 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sắp xếp lớp học hợp lý, đúng độ tuổi, biên chế lớp đảm bảo theo quy định

Điều tra và nắm chắc trẻ trong độ tuổi, nhất là trẻ 5 tuổi. Thành lập Ban tuyển sinh, Phối hợp các ban ngành, đoàn thể trong địa phương, các ban tự quản thôn, tuyên truyền qua loa phát thanh của thôn, xã... vận động toàn dân đưa trẻ đến trường.

Tổ chức tốt công tác bán trú, đảm bảo tuyệt đối ATVSTP.

Tổ chức tốt các ngày lễ trong năm như ngày hội bé đến trường, Tết trung thu, ngày tết cổ truyền, Ngày lễ ra trường...

4.2 Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Tham mưu các cấp bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, cải tạo nâng cấp trường, lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp và sĩ số trẻ/ nhóm, lớp theo Điều lệ trường mầm non. Nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ/mượn và bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo hướng dẫn chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt

chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDMN, tham mưu, có kế hoạch phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

***Chỉ tiêu**

100% nhóm lớp có đủ bàn ghế, chăn, chiếu, sạp... phục vụ cho trẻ.

100% giáo viên biết khai thác sử dụng hiệu quả môi trường vật chất, TBDH hiện có áp dụng vào dạy trẻ.

***Biện pháp thực hiện**

Kiểm tra, rà soát đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị, cơ sở vật chất trong nhà trường. Tham mưu với Phòng văn hóa xã mua bổ sung đồ chơi ngoài trời, thiết bị tối, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo thông tư 02/2010/TT- BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010. Quản lý tốt tài sản của trường, lớp.

Huy động CBGV, NV và phụ huynh làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, cải thiện quang cảnh sân trường. Tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo trong đội ngũ giáo viên.

Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi trong nhà trường kết hợp trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và các kỷ niệm các ngày lễ lớn.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/nhóm trẻ, lớp tham mưu cấp trên xây dựng phòng học để thay thế phòng học mượn trường TH Chu Văn An, sửa chữa phòng học, nhà vệ sinh, tường rào, cổng trường ở phân hiệu ma toan và trường chính. Mở rộng quỹ đất, xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng chức năng để tiến tới xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

4.3 Phát triển đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

Thực hiện công tác tham mưu, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; chủ động đổi mới phương pháp, linh hoạt tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện và đặc điểm của trẻ theo Chương trình GDMN.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ VCQL, GVMN, nhân viên trong các cơ sở GDMN; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên mầm non

Thực hiện tốt công tác phát triển VCQL, GVMN trong cơ sở GDMN bảo

đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, tiếp tục triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN¹⁶. Tập trung bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn VCQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong trường và trường bạn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

Thực hiện đánh giá VCQL, GVMN theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen tại các cơ sở GDMN.

**** Các chỉ tiêu cụ thể***

100% CB-GV-NV chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quy chế của ngành, các Nghị quyết, nội quy, quy chế, kế hoạch của nhà trường.

100% cán bộ, giáo viên trong tổ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao đạo đức nhà giáo.

Phấn đấu 100% giáo viên có tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ, đối xử công bằng với mọi trẻ như chính con của mình.

100% giáo viên thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua: “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”

100% CB, GV, NV hoàn thành chương trình BDTX theo kế hoạch và hoàn thành bồi dưỡng các mô đun nâng cao; biết khai thác tài liệu bồi dưỡng thường xuyên qua mạng Internet;

100 % giáo viên có khả năng khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet;

100% CBQL, GV được tập huấn theo hướng dẫn của Vụ GDMN.

100% CB, GV, NV tích cực tham gia các phong trào do cấp trên và nhà trường phát động.

**** Biện pháp thực hiện***

Động viên cán bộ giáo viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những quy định của địa phương, tuân thủ kỷ cương nề nếp, quy định, quy chế chuyên môn, đạo đức lối sống.

Động viên cán bộ giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường.

Phát huy sáng tạo và vai trò nêu gương của cán bộ quản lý. Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hàng năm bảo đảm thực chất, khách quan, đúng người, đúng việc, đúng kết quả, tạo hiệu ứng thúc đẩy sự tiến bộ. Thực hiện nghiêm việc xây dựng quy tắc giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc của cán bộ

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số tại các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của VCQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Cập nhật đầy đủ dữ liệu GDMN vào Hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành giáo dục, đảm bảo liên thông dữ liệu từ cơ sở đến Sở GDĐT.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

100% CB, GV, NV của nhà trường biết ứng dụng CNTT trong quản lý và lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách;

100% CB, GV khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet;

*** Biện pháp thực hiện**

Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu PCGD-XMC. Các phòng GDĐT chịu trách nhiệm rà soát dữ liệu để chuẩn hóa dữ liệu theo quy định;

Cho phép giáo viên được lựa chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách, đảm bảo quy định tại Văn bản số 663/SGDĐT-GDMN. Lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý; Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV, NV cơ sở GDMN.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn trường, thực hiện việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu kịp thời, chính xác ở phần mềm cơ sở dữ liệu ngành GDĐT tạo trên hệ thống: csdl.moet.gov.vn;

Triển khai đến giáo viên kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ

đạo. Thực hiện kho học liệu số của đơn vị: Các bài giảng điện tử, ứng dụng các phần và một số ứng dụng công nghệ trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ tại trường.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đội ngũ CBQL và giáo viên, nhân viên, đặc biệt bồi dưỡng cách tự cập nhật kiến thức qua mạng, khai thác tài liệu bồi dưỡng thường xuyên qua mạng Internet. Kết nối Internet tất cả phòng làm việc và các nhóm lớp trong toàn trường; tiếp tục tham mưu, đầu tư trang sắm ti vi màn hình lớn thay máy chiếu cho nhóm, lớp.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT vào giảng dạy cho những giáo viên còn hạn chế về CNTT; Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với khả năng thực hiện của giáo viên. Cho phép giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan toả phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

** Các chỉ tiêu cụ thể*

Tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về công tác phòng dịch, phòng bệnh; chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ trẻ; thực hiện hiệu quả các công trình xã hội hóa giáo dục tại đơn vị. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; đa dạng thực hiện các hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể.

Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ về công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh; thực hiện hiệu quả các công trình xã hội hóa giáo dục. Chủ động và đa dạng nhiều hình thức truyền thông qua các kênh thông tin, nền tảng công nghệ số Zalo, Facebook...

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ

trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non.

Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh và cộng đồng xã hội hiểu được tầm quan trọng của việc đưa trẻ đến trường mầm non, quyền của trẻ và trách nhiệm của cha mẹ đối với trẻ em.

Tổ chức họp phụ huynh 2lần/năm để tuyên truyền, trao đổi các biện pháp CSGD trẻ phù hợp.

100% phụ huynh, nhân dân trên toàn xã nắm được những chủ trương, chính sách phát triển GDMN, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học;

**** Biện pháp thực hiện***

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học, qua các hoạt động giao lưu, các ngày lễ hội đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả cao.

Qua đón và trả trẻ. Góc cha mẹ cần biết: các tranh ảnh, ấn phẩm về các hoạt động và sức khỏe, học tập của trẻ.

Tuyên truyền bằng cách viết bài tại bảng tuyên truyền chung của nhà trường, trang Web của nhà trường.

**** Nội dung tuyên truyền***

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với cơ quan Báo, Đài truyền hình tỉnh, huyện tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Tăng cường công tác kiểm tra và phối hợp liên ngành; phát huy hiệu quả sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và tổ chức các hoạt động đúng theo quy định. Việc kiểm tra, giám sát cần chú trọng vai trò thúc đẩy, hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho VCQL, GVMN và các cơ sở GDMN.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng, cũng như việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề...Kiểm tra về chất lượng nuôi dưỡng, kiểm tra theo chuyên đề về công tác chuyên môn, nghiệp vụ, các cuộc vận động, phong trào thi đua.

****Biện pháp thực hiện***

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát bằng nhiều hình thức (***báo trước, định kỳ, đột xuất .Chủ yếu là đột xuất***) như việc thực hiện các qui định, qui chế về chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong nhà trường năm học 2025-2026 tại đơn vị các nội dung như: Kiểm tra công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; công tác xây dựng và thực hiện Chương trình GDMN; công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác quản lý tài chính, y tế trường học, bếp ăn (Đính kèm kế hoạch công tác kiểm tra)

Thường xuyên rà soát các tiêu chí của phụ lục, không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện. Mạnh dạn tổ chức các chuyên đề cho các đơn vị bạn về tham quan học tập nhằm lan tỏa mô hình mang lại hiệu quả vượt trội, tham dự đầy đủ các buổi tập huấn của Sở và Phòng Văn hoá tổ chức. Thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển chương trình. Đảm bảo 100% trẻ em được tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến, phát huy hoạt động trải nghiệm hoạt động ngoài nhà trường

Làm tốt công tác thi đua trong nhà trường. Xếp loại thi đua hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm

Kiểm tra hồ sơ giáo án của GV hàng tháng

Kiểm tra nhà bếp khi nhận hàng và khi chế biến thực phẩm

Kiểm tra bữa ăn trên lớp của trẻ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý.

Sau mỗi lần kiểm tra phải rút ra những khuyết điểm để chấn chỉnh và uốn nắn kịp thời.

IV. CHỈ TIÊU TRONG NĂM HỌC 2025-2026

+ MG 3 - 4 tuổi: Huy động: 45,8%

+ MG 4 - 5 tuổi: Huy động : 80,6%

+ MG 5 - 6 tuổi: Huy động : 100%

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

Tỷ lệ trẻ chuyên cần: 98% đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi; trẻ dưới 5 tuổi 85%

Tỷ lệ trẻ bình thường về cân nặng, chiều cao: 92% , tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi: Dưới 8 %

100% được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra bệnh dịch, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được đánh giá theo chủ đề, mục tiêu chủ đề, mục tiêu phát triển cuối giai đoạn được quy định cho từng độ tuổi theo Chương trình giáo dục mầm non

100 % trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

100% nhóm lớp thực hiện đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục “học thông qua trải nghiệm” trong các hoạt động: khám phá, làm quen với toán, tạo hình, hoạt động chơi góc, rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống

100% các khối lớp thực hiện tốt việc đánh giá mục tiêu trẻ hàng ngày, tháng và đánh giá phát triển trẻ em 5 tuổi tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1, và đạt

100% hoàn thành chương trình phổ cập cho trẻ 5 tuổi.

100% trẻ đến lớp có đủ đồ dùng cá nhân, đồ chơi, thiết bị GD tối thiểu.

100% nhóm lớp tiếp tục thực hiện chương trình GDMN do Bộ quy định.

5/5 lớp 5 tuổi duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

100% trẻ đạt kết quả mong đợi của 05 lĩnh vực phát triển.

100% trẻ đến lớp có đủ đồ dùng cá nhân, đồ chơi, thiết bị giáo dục tối thiểu.

100% trẻ được đánh giá cuối chủ điểm, cuối độ tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

100% trẻ học 2 buổi /ngày; tỷ lệ chuyên cần đạt: 98%.

*** Danh hiệu thi đua**

Trường : tiên tiến

LĐTT, Giấy khen: 70%

Giáo viên dạy giỏi cấp trường : 20 người

Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 4 người

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 20%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 100%

*** Đối với hs**

Học lực đạt BC, BN : tỉ lệ 67%

Số trẻ bán trú và bán trú dân nuôi: 293 trẻ đạt 84%

Lớp tiên tiến : 8 lớp

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các tổ chức trong nhà trường bám sát vào kế hoạch năm, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện.

Các bộ phận được phân công phụ trách công việc, toàn thể CB-GV-NV thực hiện.

Trên đây là kế hoạch năm học 2025- 2026 được hội đồng nhà trường thảo luận và đi đến thống nhất để cùng nhau quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Phòng văn hóa(b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Anh